TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2019/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 61/2019/TLST-VDS ngày 08 tháng 8 năm 2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện V, tỉnh T.

- Chị **Vũ Thị Thanh N**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Q, xã V1, huyện V, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị N tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện V, tỉnh T vào ngày 15/02/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 3 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống vì vậy vợ chồng không có hạnh phúc. vợ chồng ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Anh Đ và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh Đ và chị N vẫn thống nhất yêu cầu được thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm

trọng và không có khả năng đoàn tụ nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Đ và chị N không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh Đ và chị N thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đ và chị N tự nguyện mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh Đ và chị N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị N thuận tình ly hôn.
- Về quan hệ con chung: Anh Đ và chị N không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh Đ và chị N thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đ và chị N tự nguyện mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự (Chuyển số tiền anh Đ và chị N mỗi người đã nộp 150.000 đồng, tại biên lai số 0003515 và biên lai số 0003516 ngày 08/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện V.
- Chi cục THADS huyện V.
- UBND xã M, huyện V.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hà Toàn Thắng